

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày tháng năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO VĂN BẢN
QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỚI VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH

Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 11/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình ban hành Quy định số lượng, chức danh, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở thôn, tổ dân phố và những đối tượng khác hưởng phụ cấp theo quy định của pháp luật chuyên ngành công tác ở xã, phường, thị trấn, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Bình (cũ)	Nghị quyết số 439/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định chức danh, số lượng và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	Dự thảo Nghị quyết số:...../2026/NQ-HĐND ngày.../.../...của Hội đồng nhân dân quy định số lượng nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; chính sách hỗ trợ hàng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	THUYẾT MINH
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định số lượng, chức danh, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở thôn, tổ dân phố và những đối tượng khác hưởng phụ cấp theo quy định pháp luật chuyên ngành công tác ở xã, phường, thị trấn, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Bình (xã, phường, thị trấn sau đây gọi chung là cấp	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định chức danh, số lượng và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (xã, phường, thị trấn sau đây gọi chung là cấp xã)	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định số lượng nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; chính sách hỗ trợ hàng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	Quy định này được xây dựng để cụ thể hóa quy định tại Nghị định số 192/2026/NĐ-CP của Chính phủ về nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; đồng thời xác định rõ phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Nghị quyết nhằm bảo đảm thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành và phù hợp với thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh theo

Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 11/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình ban hành Quy định số lượng, chức danh, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở thôn, tổ dân phố và những đối tượng khác hưởng phụ cấp theo quy định của pháp luật chuyên ngành công tác ở xã, phường, thị trấn, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Bình (cũ)	Nghị quyết số 439/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định chức danh, số lượng và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	Dự thảo Nghị quyết số:...../2026/NQ-HĐND ngày.../.../...của Hội đồng nhân dân quy định số lượng nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; chính sách hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	THUYẾT MINH
xã) 2. Đối tượng áp dụng a) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã. b) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố c) Những đối tượng khác hưởng phụ cấp theo quy định pháp luật chuyên ngành công tác ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố	2. Đối tượng áp dụng a) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; b) Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; c) Lực lượng Bảo vệ dân phố; d) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; Chi bộ, Ban công tác Mặt trận và Chi hội đoàn thể ở thôn, tổ dân phố	2. Đối tượng áp dụng a) Nhân viên y tế thôn, tổ dân phố hoạt động tại thôn, tổ dân phố. b) Trạm Y tế xã, phường (sau đây gọi chung là Trạm Y tế cấp xã) c) Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đối tượng áp dụng của Nghị quyết được xác định gồm: (i) nhân viên y tế thôn, tổ dân phố là đối tượng trực tiếp được bố trí số lượng và hưởng mức hỗ trợ hằng tháng; (ii) Trạm Y tế cấp xã là cơ quan trực tiếp quản lý chuyên môn và tham mưu việc bố trí nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; (iii) Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan là các chủ thể có trách nhiệm tổ chức triển khai và bảo đảm thực hiện

Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 11/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình ban hành Quy định số lượng, chức danh, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở thôn, tổ dân phố và những đối tượng khác hưởng phụ cấp theo quy định của pháp luật chuyên ngành công tác ở xã, phường, thị trấn, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Bình (cũ)	Nghị quyết số 439/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định chức danh, số lượng và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	Dự thảo Nghị quyết số:...../2026/NQ-HĐND ngày.../.../...của Hội đồng nhân dân quy định số lượng nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; chính sách hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	THUYẾT MINH
			Nghị quyết theo quy định của pháp luật
Điều 6. Quy định số lượng, chức danh những đối tượng khác hưởng phụ cấp theo quy định của pháp luật chuyên ngành Điều 7. Quy định chế độ, chính sách đối với những đối tượng khác hưởng phụ cấp theo quy định pháp luật chuyên ngành	Điều 4. Quy định chức danh, mức phụ cấp (mức hỗ trợ), số lượng người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và lực lượng Bảo vệ dân phố	Điều 2. Số lượng nhân viên y tế thôn, tổ dân phố được bố trí và mức hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố	
Điều 6. 5. Nhân viên y tế thôn: Nhân viên y tế thôn được bố trí theo quy định của pháp luật chuyên ngành Điều 7. 1. Mức phụ cấp hằng tháng - Nhân viên y tế thôn: hệ số phụ cấp 0,3 2. Chế độ bảo hiểm y tế	1. Quy định chức danh, mức hỗ trợ, số lượng người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố - Nhân viên Y tế thôn, tổ dân phố: Mức phụ cấp hàng tháng (hệ số lần mức lương cơ sở): + Thôn, tổ dân phố dưới 350 hộ gia đình: 0,5 lần mức lương cơ sở + Thôn, tổ dân phố từ 350 đến 500 hộ gia đình: 0,6 lần mức lương cơ sở	1. Số lượng nhân viên y tế thôn, tổ dân phố được bố trí a) Thôn có dưới 1.000 hộ gia đình và tổ dân phố có dưới 1.500 hộ gia đình được bố trí 01 nhân viên y tế thôn, tổ dân phố. b) Thôn có từ 1.000 hộ gia đình trở lên và tổ dân phố có từ 1.500 hộ gia đình trở lên được bố trí 02 nhân viên y tế	Xây dựng trên cơ sở cụ thể hóa khoản giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tại Nghị định số 192/2026/NĐ-CP. Theo đó, quy định cụ thể số lượng nhân viên y tế thôn, tổ dân phố phù hợp với quy mô dân cư, đặc điểm địa bàn và nhu cầu thực tế của từng địa

Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 11/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình ban hành Quy định số lượng, chức danh, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở thôn, tổ dân phố và những đối tượng khác hưởng phụ cấp theo quy định của pháp luật chuyên ngành công tác ở xã, phường, thị trấn, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Bình (cũ)	Nghị quyết số 439/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định chức danh, số lượng và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	Dự thảo Nghị quyết số:...../2026/NQ-HĐND ngày.../.../...của Hội đồng nhân dân quy định số lượng nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; chính sách hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	THUYẾT MINH
Những đối tượng khác hưởng phụ cấp theo quy định pháp luật chuyên ngành được hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế bằng 3% mức lương cơ sở theo quy định của pháp luật hiện hành 3. Chế độ, chính sách khác. Chế độ, chính sách khác của những đối tượng khác hưởng phụ cấp theo quy định pháp luật chuyên ngành công tác ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố thực hiện theo quy định tại văn bản pháp luật chuyên ngành.	+ Thôn, tổ dân phố trên 500 hộ gia đình: 0,7 lần mức lương cơ sở	thôn, tổ dân phố. Việc bố trí nhân viên y tế thôn, tổ dân phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Trạm Y tế cấp xã, bảo đảm người được bố trí đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật. 2. Mức hỗ trợ hằng tháng Nhân viên y tế thôn, tổ dân phố trong thời gian công tác được hưởng mức hỗ trợ hằng tháng từ ngân sách nhà nước. a) Đối với thôn, tổ dân phố được bố trí 01 nhân viên y tế thôn, tổ dân phố theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, mức hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên được quy định như sau: Bằng 0,5 lần mức lương cơ sở đối với	phương; đồng thời quy định mức hỗ trợ hằng tháng nhằm bảo đảm điều kiện hoạt động của nhân viên y tế thôn, tổ dân phố. Mức hỗ trợ kế thừa cơ bản chính sách đang thực hiện theo Nghị quyết số 439/2023/NQ-HĐND, đồng thời điều chỉnh tiêu chí bố trí nhân viên y tế thôn, tổ dân phố theo quy định mới của Chính phủ và phù hợp với việc sắp xếp đơn vị hành chính, điều kiện thực tế của tỉnh Hưng Yên

Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 11/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình ban hành Quy định số lượng, chức danh, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở thôn, tổ dân phố và những đối tượng khác hưởng phụ cấp theo quy định của pháp luật chuyên ngành công tác ở xã, phường, thị trấn, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Bình (cũ)	Nghị quyết số 439/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định chức danh, số lượng và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	Dự thảo Nghị quyết số:...../2026/NQ-HĐND ngày.../.../...của Hội đồng nhân dân quy định số lượng nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; chính sách hỗ trợ hàng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	THUYẾT MINH
		nhân viên y tế thôn, tổ dân phố công tác tại thôn có dưới 700 hộ gia đình hoặc tổ dân phố có dưới 1.000 hộ gia đình. Bằng 0,7 lần mức lương cơ sở đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố công tác tại thôn có từ 700 hộ gia đình đến dưới 1.000 hộ gia đình hoặc tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình đến dưới 1.500 hộ gia đình. b) Đối với thôn, tổ dân phố được bố trí 02 nhân viên y tế thôn, tổ dân phố theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, mức hỗ trợ hàng tháng đối với mỗi nhân viên được quy định như sau: Bằng 0,5 lần mức lương cơ sở đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố công tác tại thôn có từ 1.000 hộ gia đình đến dưới 1.400 hộ gia đình hoặc tổ dân phố	

Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 11/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình ban hành Quy định số lượng, chức danh, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở thôn, tổ dân phố và những đối tượng khác hưởng phụ cấp theo quy định của pháp luật chuyên ngành công tác ở xã, phường, thị trấn, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Bình (cũ)	Nghị quyết số 439/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định chức danh, số lượng và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	Dự thảo Nghị quyết số:...../2026/NQ-HĐND ngày.../.../...của Hội đồng nhân dân quy định số lượng nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; chính sách hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	THUYẾT MINH
		có từ 1.500 hộ gia đình đến dưới 2.000 hộ gia đình. Bằng 0,7 lần mức lương cơ sở đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố công tác tại thôn có từ 1.400 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố có từ 2.000 hộ gia đình trở lên hoặc thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền. 3. Điều chỉnh mức hỗ trợ Mức hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều này được điều chỉnh tương ứng khi Nhà nước điều chỉnh mức lương cơ sở theo quy định của pháp luật.	

Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 11/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình ban hành Quy định số lượng, chức danh, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở thôn, tổ dân phố và những đối tượng khác hưởng phụ cấp theo quy định của pháp luật chuyên ngành công tác ở xã, phường, thị trấn, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Bình (cũ)	Nghị quyết số 439/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định chức danh, số lượng và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	Dự thảo Nghị quyết số:...../2026/NQ-HĐND ngày.../.../...của Hội đồng nhân dân quy định số lượng nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; chính sách hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	THUYẾT MINH
	Điều 8. Nguồn kinh phí thực hiện Nguồn ngân sách Trung ương khoán quỹ phụ cấp cho cấp xã, thôn, tổ dân phố và nguồn ngân sách địa phương	Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện Nguồn kinh phí chi trả hỗ trợ hằng tháng do ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.	Kế thừa nguyên tắc bảo đảm kinh phí từ ngân sách địa phương đang được thực hiện tại Nghị quyết số 439/2023/NQ-HĐND; đồng thời sửa đổi, hoàn thiện nội dung để phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước, phân cấp ngân sách hiện hành và điều kiện thực tế sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính của tỉnh Hưng Yên.
	Điều 9. Tổ chức thực hiện 1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai và hướng dẫn thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật 2. Thường trực Hội đồng nhân dân	Điều 4. Tổ chức thực hiện 1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai và hướng dẫn thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. 2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng	Quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; trách nhiệm giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và

Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 11/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình ban hành Quy định số lượng, chức danh, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở thôn, tổ dân phố và những đối tượng khác hưởng phụ cấp theo quy định của pháp luật chuyên ngành công tác ở xã, phường, thị trấn, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Bình (cũ)	Nghị quyết số 439/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định chức danh, số lượng và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	Dự thảo Nghị quyết số:...../2026/NQ-HĐND ngày.../.../...của Hội đồng nhân dân quy định số lượng nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; chính sách hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	THUYẾT MINH
	tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.	nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.	đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật. Nội dung được kế thừa từ Nghị quyết số 439/2023/NQ-HĐND
		Điều 5. Hiệu lực thi hành 1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày...tháng... năm 2. Trong trường hợp các văn bản dẫn chiếu làm căn cứ và áp dụng trong Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì thực hiện theo quy định tại các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.	Quy định thời điểm có hiệu lực thi hành của Nghị quyết và nguyên tắc áp dụng khi các văn bản được viện dẫn được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bảo đảm tính ổn định, thống nhất và thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện